

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST

Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phương;
2. Ông Phạm Hoàn Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Kim H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/3/2004, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1978; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Lê Đào Huyền T, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt
2. Ông Phạm Trần Hoàng V, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt
3. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1977, địa chỉ: 264 T, p7, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Vũ H, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
2. Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Bà Trương Thị Xuân L, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Đào Thị Kim C, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Bích D, sinh năm 2006, địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Ông Trương P, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Đặng Thành V, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, Huỳnh Kim H điều khiển xe mô tô biển số 78H2-3523 của bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1980 đến nhà ông Lê Ngọc C, sinh năm 1978 ở thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, thấy cửa không khóa nên H dựng xe ở trước nhà ông C rồi lên vào bên trong phòng ngủ của Lê Đào Huyền T, sinh năm 2004 (con ruột ông C) lấy trộm 01 con heo đất bên trong có số tiền 4.305.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7plus rồi tẩu thoát; tiếp đến vào khoảng 16 giờ, ngày 11/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 78V1-0501 của Huỳnh Minh T, sinh năm 1972 đến nhà Trần Thị Kim L, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã H, thấy cửa không đóng, H lén lút vào bên trong phòng khách nhà chị L lấy trộm 01 máy tính xách tay, hiệu Asus của Phạm Trần Hoàng V, sinh năm 2004 (con chị L). Sau khi lấy máy tính, H đem đến dịch vụ cầm đồ của ông Phạm Thanh H, sinh năm 1977, ở 229 T, p7, thành phố T, tỉnh Phú Yên để thế chấp lấy tiền, thấy tiệm cầm đồ không có người trông coi nên H lén vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell của ông H. Sau đó, H đem 02 máy tính trộm được đến công ty Bệnh viện máy tính tại 285 N, p5, thành phố T bán cho Đào Vũ H, sinh năm 1993 được 1.200.000 đồng. Do vụ việc bị phát hiện nên H đến gặp lại Đào Vũ H để chuộc lại 02 máy tính xách tay đem trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 12/7/2022, kết luận số 25/KL-HĐĐG ngày 15/7/2022 và kết luận số 33/KL-HĐĐG ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 con heo đất có giá trị

15.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus có giá trị 2.400.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell có giá trị 1.200.000 đồng.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô biển số 78H2-3523, 01 xe mô tô biển số 78V1-0501, 01 điện thoại di động Iphone 7plus, số tiền 1.201.000 đồng. Hiện nay đang tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prim, 01 mũ lưỡi trai, màu đen; 01 cái quần short jean; một số mảnh vỡ con heo đất.

Về dân sự: Huỳnh Kim H đã trả lại cho Lê Đào Huyền T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus và số tiền 4.501.000 đồng; Trả cho Phạm Trần Hoàng V 01 máy tính xách tay hiệu Asus; Trả cho Phạm Thanh H 01 máy tính xách tay hiệu Dell. Bị hại T, V, H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSPH ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Huỳnh Kim H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng và xin hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Trần Hoàng V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Kim H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Bị hại không yêu bồi thường nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Tuyên trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại hiệu Redmi, tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prim; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo sơ mi, 01 cái quần short jean, một số mảnh vỡ con heo đất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại Lê Đào Huyền T, Phạm Thanh H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trương Thị xuân L; Người làm chứng: Lê Ngọc

C, Trương P, Đặng Thành V vắng mặt tại phiên tòa, xét đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia phiên tòa đều yêu cầu tiếp tục xét xử, HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 BLTTHS tiếp tục xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/7/2022, tại xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Huỳnh Kim H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus (có giá 2.000.000 đồng), 01 con heo đất (có giá 15.000 đồng) và số tiền 4.305.000 đồng của Lê Đào Huyền T; vào ngày 11/7/2022, tại xã H, huyện P và tại p7, thành phố T, tỉnh Phú Yên, H có hành vi liên tục trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Asus của Phạm Trần Hoàng V (có giá 2.400.000 đồng), 01 máy tính xách tay hiệu Dell của Phạm Thanh H (có giá 1.200.000 đồng). Tổng số tiền các lần chiếm đoạt là 9.920.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo chuẩn bị phương tiện bằng cách mượn xe của người khác đi bất kể địa điểm nào, quan sát thấy ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lén lút chiếm đoạt một cách liên tục, nhiều lần. Lần thứ nhất là vào ngày 05/7/2022, lần thứ hai vào ngày 11/7/2022. Khi gia đình các bị hại phát hiện, bị cáo mới thực hiện việc bồi thường. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, lẽ ra phải lao động kiếm sống, nhưng vì nhu cầu cần tiền tiêu xài cá nhân, bản tính lười lao động mà đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm, để bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trước đây tại bản án số 21/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của TAND huyện P, xét xử bị cáo Phan Công B và các đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo H tham gia với tư cách tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tham gia nhóm của bị cáo B, có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác tại trường trung học cơ sở T xảy ra vào ngày 05/10/2019. Tuy nhiên, do bị cáo H chưa đủ tuổi nên không bị khởi tố hình sự.

Tại bản án số 20/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của TAND huyện P xét xử bị cáo Võ Đăng Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo H tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì dẫn bạn đi bán tài sản do trộm cắp mà có. Do H không biết nên không có dấu hiệu để khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” cũng như tội “Không tố giác tội phạm”.

Lẽ ra, bị cáo H phải nhận thức về mặt pháp luật đầy đủ tại các phiên tòa xét xử các bị cáo B, bị cáo Q, từ đó lấy làm bài học kinh nghiệm mà không vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, không thể tự cải tạo bản thân được, nên cần xử lý một mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ tính răn đe, trừng trị của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại Phạm Trần Hoàng V xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có hành vi nhiều lần, lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản về cùng loại tội phạm là “Trộm cắp tài sản” và mỗi lần chiếm đoạt đều chưa bị xử lý hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tổng số tiền các lần phạm tội và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên là phù hợp với nội dung hướng dẫn tại mục 3, 4, phần I Công văn giải đáp số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối Cao nên HĐXX thống nhất áp dụng điểm g, Khoản 1 Điều 52 BLHS theo đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Lê T và Huỳnh Minh T không biết Huỳnh Kim H lấy xe mô tô biển số 78H2-3523 và 78V1-0501 của mình để đi trộm cắp tài sản nên không đồng phạm với H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với hành vi của Đào Vũ H khi mua 02 máy tính xách tay hiệu Asus và Dell của H, nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp”.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Đào Huyền T, Phạm Trần Hoàng V và Phạm Thanh H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Riêng bị hại Lê Đào Huyền T bị thiệt hại giá trị tài sản là 4.305.000 đồng, đã nhận số tiền từ Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P trả lại là 1.301.000 đồng, và bị cáo H tác động mẹ là bà Lê Thị Mỹ L tự nguyện bồi thường thay số tiền 3.300.000 đồng, tổng cộng là 4.501.000 đồng, như vậy chênh lệch số tiền là 196.000 đồng. Tuy nhiên. Bị cáo H và bà L không có yêu cầu hoàn lại, do vậy ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các đương sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Tuyên trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại hiệu Redmi; Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prim vì bị cáo sử dụng đèn flash của điện thoại chiếu sáng để tìm tài sản thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo sơ mi, 01 cái quần short jean, một số mảnh vỡ con heo đất vì không còn giá trị sử dụng.

Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô biển số 78H2-3523 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ T; 01 xe mô tô biển số 78V1-0501 đã trả lại cho ông Huỳnh Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus và số tiền 1.201.000 đồng đã trả lại cho Lê Đào Huyền T; 01 máy tính xách tay hiệu Asus đã trả lại cho Phạm Trần Hoàng V là phù hợp, HĐXX không xem xét, giải quyết.

(Các vật chứng có đặc điểm theo mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P ngày 04/11/2022).

[8] Các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106, Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Xử phạt: Huỳnh Kim H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

3. Về vật chứng: Tuyên trả lại cho Huỳnh Kim H 01 điện thoại hiệu Redmi; Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prim; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo sơ mi, 01 cái quần short jean, một số mảnh vỡ con heo đất vì không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P ngày 04/11/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THAHS huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Thu Hiền